

BỘ THỦY SẢN
Số: 03/2006/TT-BTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển Ngành Thủy sản đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020

Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 10/2006/QĐ-TTg ngày 11/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thủy sản đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020”;

Bộ Thủy sản hướng dẫn triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thủy sản đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích

Thông tư này hướng dẫn thống nhất trong cả nước các hoạt động thủy sản theo quy hoạch tổng thể phát triển ngành thủy sản đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là quy hoạch tổng thể ngành) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhằm phát triển ngành thủy sản thành ngành kinh tế sản xuất hàng hoá lớn, tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững.

Thông tư này làm cơ sở để rà soát, điều chỉnh, xây dựng các quy hoạch phát triển thủy sản theo vùng, địa phương trong cả nước cũng như các hoạt động thuộc lĩnh vực thủy sản.

2. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này áp dụng cho việc điều chỉnh các dự án quy hoạch, các chương trình, dự án đầu tư, các hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh thuộc ngành thủy sản, cũng như các hoạt động khác liên quan đến phát triển thủy sản đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

3. Đối tượng áp dụng

- a) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước;
- b) Các cơ quan quản lý, các viện, các trường đào tạo, các trung tâm có liên quan đến hoạt động thủy sản;
- c) Các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất - kinh doanh thủy sản.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN NGÀNH THỦY SẢN ĐẾN NĂM 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

1. Về khai thác hải sản

- a) Sở Thủy sản các tỉnh, thành phố ven biển căn cứ quy hoạch tổng thể ngành, thực hiện rà soát, điều chỉnh, xây dựng quy hoạch phát triển thủy sản của địa phương về khai thác hải sản theo hướng tập trung thực hiện chuyển dịch cơ cấu khai thác ven bờ sang khai thác xa bờ, sang nuôi trồng thủy hải sản hoặc dịch vụ du lịch, nhằm bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản ven bờ. Tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác ven bờ nhằm ổn định đời sống cộng đồng dân cư ven biển.
- b) Sở Thủy sản thuộc các tỉnh, thành phố ven biển phối hợp với Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tổ chức thực hiện quản lý chặt chẽ đến cấp huyện, cấp xã về việc đóng mới, đăng ký, đăng kiểm tàu cá, cấp giấy phép khai thác và tình hình sử dụng tàu thuyền, nhằm giảm nhanh số tàu khai thác ven bờ, duy trì, củng cố tàu khai thác xa bờ. Hướng dẫn các chủ đầu tư lập dự án vay vốn đóng tàu khai thác xa bờ theo các quy định hiện hành. Tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố xem xét thẩm định, phê duyệt các dự án đóng mới tàu khai thác theo hướng phát triển tàu có công

suất máy lớn, nghề khai thác hợp lý, có trang thiết bị và công nghệ khai thác tiên tiến, bảo đảm các trang thiết bị an toàn trên biển.

c) Các Sở Thủy sản chủ trì tham mưu cho UBND các tỉnh, thành phố nghiên cứu, hướng dẫn ngư dân phát triển các mô hình tổ chức khai thác trên biển theo mô hình kinh tế tập thể, tổ chức các đội tàu, đoàn tàu khai thác, dịch vụ khai thác có hiệu quả : hướng dẫn thực hiện tốt Hiệp định hợp tác nghề cá Vịnh Bắc Bộ và các quy định trung vùng đánh cá chung.

d) Viện Nghiên cứu hải sản tổ chức công tác điều tra, phúc tra, nghiên cứu nguồn lợi sinh vật biển; trong đó tập trung điều tra và dự báo nguồn lợi hải sản, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm phục vụ nghề khai thác đạt hiệu quả.

đ) Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản phối hợp với Sở Thủy sản các tỉnh, thành phố ven biển tập trung tổ chức quản lý chặt chẽ tàu cá. Phối hợp với Viện Nghiên cứu hải sản và các đơn vị chức năng liên quan tổ chức tốt công tác thông tin dự báo nguồn lợi hải sản, hướng dẫn cho ngư dân triển khai các nghề khai thác, mô hình khai thác đạt hiệu quả cao gắn với công nghệ bảo quản sau thu hoạch; đồng thời tích cực tuyên truyền, hướng dẫn cho cộng đồng dân cư ven biển thực hiện bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi hải sản.

e) Sở Thủy sản các tỉnh, thành phố ven biển tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch khai thác hải sản hàng năm của địa phương; phấn đấu trong cả nước đến năm 2010, số lượng tàu cá giữ ở mức 50.000 chiếc, trong đó tàu có công suất máy lớn hơn 75CV không quá 6.000 chiếc, tàu có công suất máy từ 46 - 75 CV không quá 14.000 chiếc, tàu có công suất máy từ 21 - 45 CV không quá 20.000 chiếc; duy trì sản lượng khai thác trong cả nước giữ ở mức 1,5 - 1,8 triệu tấn, trong đó Vịnh Bắc Bộ khoảng 0,27 triệu tấn, vùng biển miền Trung khoảng 0,37 triệu tấn, vùng biển Đông Nam Bộ khoảng 0,71 triệu tấn, vùng biển Tây Nam Bộ khoảng 0,2 triệu tấn, vùng giữa biển Đông và hợp tác khai thác vùng biển quốc tế khoảng 0,25 triệu tấn.

2. Về nuôi trồng thủy sản

a) Các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có thủy sản thuộc các tỉnh, thành phố căn cứ quy hoạch tổng thể ngành, tổ chức thực hiện rà soát, điều

chỉnh và xây dựng quy hoạch phát triển thủy sản của địa phương về sản xuất giống thủy sản, quy hoạch nuôi trồng thủy sản của các địa phương theo hướng sản xuất hàng hoá lớn tập trung, chú trọng quy hoạch hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản. Tổ chức hướng dẫn các đơn vị thuộc địa bàn quản lý của mình thực hiện tốt quy hoạch các vùng nuôi trồng thủy sản công nghiệp tập trung, các vùng sản xuất giống tập trung; hướng dẫn áp dụng công nghệ nuôi tiên tiến, đa dạng đối tượng nuôi, có năng suất, chất lượng cao; bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm các quy định về an toàn vệ sinh thủy sản nhằm phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng sản xuất hàng hoá lớn, phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.

b) Sở Thủy sản các tỉnh, thành phố ven biển, tăng cường chỉ đạo và hướng dẫn các thành phần kinh tế, các lao động đánh cá chuyển đổi nghề tham gia phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển, tập trung nuôi nhuyễn thể, các đặc sản nước mặn, lợ, đặc biệt chú trọng phát triển nuôi trên biển.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có thủy sản) thuộc các tỉnh nội vùng đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh miền núi trung du phía Bắc, Tây Nguyên, hướng dẫn các hộ dân cư tận dụng tiềm năng mặt nước phát triển nuôi nước ngọt, tập trung vào các đối tượng chủ lực, tạo ra sản lượng thủy sản lớn phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa, cải thiện sinh kế người dân địa phương.

d) Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (có thủy sản) thuộc các tỉnh, thành phố phối hợp với Vụ Nuôi trồng thủy sản. Trung tâm Khuyến ngư quốc gia thuộc Bộ Thủy sản, tổ chức nghiên cứu, hướng dẫn phát triển các mô hình tổ chức sản xuất tập thể, có nhiều thành phần kinh tế cùng tham gia, mô hình quản lý dựa vào cộng đồng và đồng quản lý. Hướng dẫn các chủ đầu tư lập dự án và tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố tổ chức xem xét, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, sản xuất giống thủy sản bảo đảm phù hợp về quy mô và địa điểm, trong đó chú ý đến mô hình tổ chức quản lý sản xuất, công nghệ sản xuất, hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái, an toàn vệ sinh thực phẩm.

đ) Các Viện nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản tăng cường tổ chức nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới phục vụ sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản, công nghệ bảo quản sau thu hoạch. Nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ nhập khẩu công nghệ sản xuất giống, sản xuất thức ăn và công nghệ nuôi biển.

e) Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có thủy sản) thuộc các tỉnh, thành phố tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nuôi trồng thủy sản hàng năm của địa phương; phấn đấu đến năm 2010 sản lượng nuôi trồng thủy sản của cả nước đạt 2 triệu tấn; duy trì diện tích nuôi trồng thủy sản từ 1,1 - 1,4 triệu ha.

3. Về chế biến và dịch vụ thương mại thủy sản

a) Sở Thủy sản các tỉnh, thành phố căn cứ quy hoạch tổng thể ngành, tổ chức thực hiện rà soát, điều chỉnh và xây dựng quy hoạch phát triển thủy sản của địa phương về các cơ sở chế biến thủy sản, phối hợp với Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam thực hiện hướng dẫn các chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến tập trung vào việc nâng cấp các cơ sở hạ tầng, đổi mới công nghệ, trang thiết bị, xây dựng các khu công nghiệp chế biến thủy sản công nghệ cao, đạt tiêu chuẩn ngành về an toàn vệ sinh thủy sản, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng cao kể cả về hình thức, kiểu dáng, đa chủng dạng sản phẩm, có sức cạnh tranh cao phù hợp với thị trường trong nước và xuất khẩu. Tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố tổ chức xem xét thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư nâng cấp, xây dựng mới các cơ sở chế biến thủy sản có quy mô phù hợp gắn với việc bảo đảm nguồn nguyên liệu chế biến, có công nghệ chế biến tiên tiến, bảo đảm điều kiện an toàn vệ sinh thủy sản và phù hợp với thị trường tiêu thụ.

b) Sở Thủy sản các tỉnh, thành phố chỉ đạo và hướng dẫn các doanh nghiệp chế biến thủy sản : tập trung chế biến các sản phẩm thủy sản phục vụ xuất khẩu, tăng tỷ trọng các mặt hàng tươi sống vào xuất khẩu; phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan nhanh chóng xây dựng thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp nhằm nâng cao uy tín trên thị trường; phối hợp với Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam tăng cường thực hiện xúc tiến thương mại, đào tạo cán bộ có năng lực làm công tác thương mại, tổ chức quảng bá thương hiệu, giữ vững thị